

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BA VÌ
TRƯỜNG Tiểu học Tản Lĩnh**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TÊN ĐỀ TÀI: *“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân”.*

Họ tên giáo viên: PHƯƠNG NHUNG

Trường Tiểu học Tản Lĩnh

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	I. ĐẶT VẤN ĐỀ. TÊN ĐỀ TÀI: “ <i>Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân</i> ”. * LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI: * Cơ sở lý luận: * Cơ sở thực tiễn:	1 1 1 1 1
2	2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN: 3. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU. 3.1. Thời gian nghiên cứu và thực hiện 3.2. Đối tượng nghiên cứu:	2 2 2 2
3	II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ. 1. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN: * Thuận lợi: * Khó khăn: * Kết quả khảo sát thực tế trong đầu năm học:	3 3 3 3 4
4	2. CÁC GIẢI PHÁP GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN: 2.1. Giải pháp 1: Nghiên cứu các phương pháp dạy học giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân. 2.2. Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho học sinh vào lớp 1. 2.3. Giải pháp 3: Dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân. 2.4. Giải pháp 4: Giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. 2.5. Giải pháp 5. Ứng dụng CNTT và Steam giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.	4 5 6 8 12 15
5	3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM: 4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN: 4.1. Hiệu quả về khoa học: 4.2. Hiệu quả về kinh tế: 4.3. Hiệu quả về xã hội:	17 17 17 17 18
6	5. TÍNH KHẢ THI: 6. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN: 7. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN: III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.	18 18 18 18
7	IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
8	V. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
9	VI. ẢNH MINH CHỨNG	

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: Phương Nhung
- Tên đề tài: Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân
- Lĩnh vực khác

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
	<u>Nhận xét:</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
	<u>Nhận xét:</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
	<u>Nhận xét:</u>		
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
	<u>Nhận xét:</u>		
Tổng cộng: Đánh giá:		☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

TÊN ĐỀ TÀI: *“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân”.*

*** LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI:

*** Cơ sở lý luận:**

Mỗi học sinh luôn có sự khác biệt về bề ngoài, tính cách và sự hiểu biết bên trong. Đặc biệt là kỹ năng và những suy nghĩ để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, tất cả sẽ có những điểm chung nhất định để có thể hòa nhập vào cuộc sống. Học sinh vào lớp 1 là quãng thời gian bé bắt đầu tiếp thu các kiến thức trên đường đời và là nơi bé tập làm quen với môi trường, bạn bè mới.

Nhạc sỹ Phạm Tuyên đã viết:

“Ngày đầu tiên đi học
Mẹ dắt tay đến trường
Em vừa đi vừa khóc
Mẹ dỗ dành yêu thương”.

Ngày đầu tiên bước vào cổng trường tiểu học, điều đầu tiên mà các em cảm thấy sẽ là sự lạ lẫm, háo hức đan xen với sợ hãi. Vì các em lo sợ phải tạm biệt bố mẹ, không còn thoải mái nắm tay bạn mầm non vào lớp và được cô giáo đứng đón ngay tại cổng trường. Vì thế, chẳng mấy lạ lẫm khi cứ đến ngày tựu trường, các em lớp 1 lại khóc lóc, giận dữ, níu kéo và thậm chí đánh lại bố mẹ khi họ đang cố gắng đưa con vào cổng trường.

Quá trình chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học là một bước ngoặt quan trọng đối với sự phát triển về tâm lý, cảm xúc xã hội. Đây là một dấu mốc cho thời kỳ phát triển tính độc lập về mặt cá nhân và học tập, trẻ dần chuyển từ sự phụ thuộc vào người lớn để trở thành những cá nhân tích cực, tự tin và sẵn sàng khám phá thế giới rộng mở; đó cũng là bước chuyển đánh dấu niềm hạnh phúc của cha mẹ khi chứng kiến con dần khôn lớn, độc lập và tự tin trong cuộc sống,

Vì vậy Nhà trường và giáo viên sẽ luôn đóng vai trò chủ đạo, quyết định chủ yếu tới chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục để trẻ tự lập, phát triển được năng lực cá nhân, giúp trẻ có kỹ năng sống cơ bản trẻ sẽ khôn khéo, có những hành vi cư xử đúng đắn và trẻ sẽ tiếp thu bài học mới, kỹ năng mới nhanh chóng, hiệu quả hơn.

*** Cơ sở thực tiễn:**

Trong xã hội hiện nay, nền kinh tế thị trường làm cho đời sống, ý thức của người dân được cải thiện hơn, ai ai cũng từ chỗ “no cơm áo ấm” dần dần tiến tới

“ăn ngon mặc đẹp”, chăm lo cho tương lai con cái nhiều hơn; chính sách mở cửa, giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các nước cũng rất đa dạng. Điều đó đã tác động ít nhiều đến sự nhận thức, hiểu biết của học sinh chúng ta.

Tuy nhiên ta không thể không bàn tới mặt trái của nền kinh tế thị trường. Những cái xấu đã và đang len lỏi vào thể hệ trẻ chúng ta. Nó làm lu mờ lí trí, bôi đen nhân cách khiến những người làm công tác giáo dục, các bậc phụ huynh phải băn khoăn, lo lắng. Qua thực tế, tôi nhận thấy đạo đức học sinh đang trên đà đi xuống, đạo hiếu, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” dường như bị xem nhẹ. Đau lòng hơn nữa là có những học sinh xem thường, vô lễ, thậm chí chống đối lại thầy cô giáo đang dạy mìnhmà đằng sau đó là một sự bao che dung túng của gia đình. Thực trạng này luôn là rào cản, gây khó khăn cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Bởi vì người giáo viên chủ nhiệm đâu chỉ là quản lí các em mà còn phải dạy dỗ, phải chịu trách nhiệm về mặt học tập, đạo đức của các em mà giáo viên phải tốn rất nhiều thời gian đầu tư để giúp học sinh có được những kĩ năng sống cơ bản ở trường Tiểu học, đặc biệt với học sinh lớp 1.

Hiểu rõ được điều đó nên tôi đã chọn đề tài: ***“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân”***.

2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:

Tìm ra các giải pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân. Các biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, mang lại hiệu quả trong học tập.

3. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

3.1. Thời gian nghiên cứu và thực hiện.

Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024

3.2. Đối tượng nghiên cứu.

35 học sinh lớp 1A3 tại trường Tiểu học nơi tôi đang công tác.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

1. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN:

Trong thực tế, giáo viên chưa đổi mới cách làm việc, còn dập khuôn, máy móc, cứng nhắc, chưa linh hoạt, còn làm việc theo lối mòn, chưa sáng tạo, không phát huy được năng lực, sở trường của cá nhân.

Giáo viên vẫn dạy học theo phương pháp truyền thống, giáo viên cho học sinh ghi nhớ khái niệm bằng việc giáo viên giảng bài và tiếp thu kiến thức một cách thụ động, học sinh chỉ nhớ được kiến thức nội dung.

Mục tiêu tổ chức hoạt động học còn chung chung, không chi tiết;

Kiến thức chủ yếu theo chương trình bắt buộc; hướng tới việc tiếp thu kiến thức về mặt lý thuyết.

Nội dung bài học được thiết kế chung cho mọi đối tượng học sinh.

Trong quá trình dạy học, giáo viên là trung tâm; học sinh tiếp thu thụ động, phụ thuộc vào giáo viên; giáo viên sử dụng phương pháp truyền thống là thuyết trình.

Sản phẩm của học sinh: Học sinh thụ động, ít có khả năng phản biện và sáng tạo.

Với những tồn tại từ cách làm cũ, bản thân tôi luôn không ngừng tìm tòi những phương pháp để đổi mới, giúp học sinh phát huy được năng lực cá nhân, mang lại hiệu quả trong học tập để khắc phục những yếu điểm trong cách làm cũ.

*** Thuận lợi:**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và bồi dưỡng chuyên môn.

Ban giám hiệu chỉ đạo sát sao, có hiệu quả, đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung chủ đề năm học: Nâng cao trách nhiệm đạo đức nhà giáo, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Đội ngũ các thầy cô giáo nhiệt tình, yêu nghề và trách nhiệm cao, chuyên môn vững vàng.

Đội ngũ cán sự lớp tập trung những thành viên khá tích cực, ham hoạt động.

*** Khó khăn:**

Giáo viên đã quen với phương pháp truyền thống nên sự thay đổi cách tiếp cận nội dung giảng dạy theo hướng phát triển năng lực còn gặp nhiều khó khăn. Giáo viên chưa hiểu rõ các phương pháp, mô hình dạy học hiện đại, nên còn lúng túng trong lúc triển khai.

Gánh nặng học tập do phải lồng ghép cùng lúc cùng quá nhiều nội dung.

Nhận thức của học sinh trong lớp không đồng đều, nhiều học sinh nhận thức chậm, giảm chú ý, tính tự giác chưa cao, còn ngại tham gia hoạt động nhóm.

Học sinh chưa có kỹ năng ứng phó với những biến đổi trong cuộc sống, tính tự tin ít, tự ti nhiều, thường nóng nảy, không đoàn kết, kỹ năng giao tiếp hạn chế, vẫn còn hiện tượng nói tục, chửi bậy ở một số học sinh.

Một số học sinh chưa có thói quen chào hỏi, tự giới thiệu mình với người khác, chưa biết nói hoặc không biết nói lời xin lỗi khi các em làm sai, còn chơi một số trò chơi nguy hiểm trong nhà trường.

Học sinh chưa có thói quen tự phục vụ như: chưa biết soạn sách vở theo thời khóa biểu, chưa tự giác ôn bài ở nhà, sợ đi học, chưa kiên nhẫn thực hiện hết thời gian của một tiết học. Không biết cầm chổi quét lớp, không biết nhổ cỏ, dọn vệ sinh lớp học, sân trường, vệ sinh cá nhân...

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến con, còn phó mặc toàn bộ việc dạy và học cho nhà trường. Một số phụ huynh luôn nóng vội trong việc dạy con, chỉ chú trọng trong việc dạy đọc, viết chữ, chiều chuộng, cung phụng con cái khiến con không có khả năng tự lập.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế nên chưa có nhiều không gian để giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động nhóm.

*** Kết quả khảo sát thực tế trong đầu năm học.**

Trong phạm vi sáng kiến kinh nghiệm này tôi chú trọng giúp trẻ phát triển năng lực cá nhân, bồi dưỡng các kỹ năng sống cho học sinh, đó cũng là thành công của sáng kiến kinh nghiệm này ở phạm vi lớp 1A3 của tôi.(Phụ lục 01)

2. CÁC GIẢI PHÁP GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN:

Dạy học theo hướng phát triển năng lực là tập trung vào việc phát triển tối đa khả năng của người học. Trong đó, năng lực là tổng hòa của 3 yếu tố: Kiến thức, kỹ năng, thái độ. Qua đó, việc thiết kế hoạt động dạy và học có sự đan xen, liên quan,... nhằm mục đích giúp người học chứng minh khả năng học tập thực sự của mình. Từ đây, các bạn có thể phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và tinh thần tự học để không ngừng nâng cao năng lực học tập.

Đây chính là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của tất cả những người làm công tác giáo dục, đặc biệt là của người giáo viên chủ nhiệm lớp – người trực tiếp và thường xuyên nhất tiếp xúc với các em học sinh. Là một giáo viên

chủ nhiệm lớp tôi rất mong muốn học trò của mình là những con ngoan, trò giỏi, tài đức vẹn toàn để sau này lớn lên các em tự tin, năng động, bản lĩnh bước vào đời, trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

Hiểu rõ được điều đó nên tôi đã tìm ra các giải pháp để giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Cụ thể:

Giải pháp 1: Nghiên cứu các phương pháp dạy học giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.

Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho học sinh vào lớp 1.

Giải pháp 3: Dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân.

Giải pháp 4: Giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Giải pháp 5: Ứng dụng CNTT và Steam giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.

2.1. Giải pháp 1: Nghiên cứu các phương pháp dạy học giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.

*** Tổ chức các hoạt động kết hợp học tập.**

Thông qua các hoạt động kết hợp học tập như: khởi động đầu giờ, đọc tài liệu, sách giáo khoa, chơi trò chơi, làm việc nhóm,... học sinh có thể tự tìm tòi, nghiên cứu, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và phát triển năng lực toàn diện. Qua đây, học sinh rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập phù hợp. Hơn thế nữa, khi môi trường học tập trở nên sôi động và hào hứng, hoạt động dạy học trở nên chủ động và đạt hiệu quả tiếp thu ở mức cao nhất.

*** Học tập dựa trên sự tương tác và hợp tác.**

Theo mô hình định hướng phát triển năng lực, giữa giáo viên và học sinh có sự tương tác hai chiều trong hỏi – đáp, tranh luận – phản biện. Từ đây, các bạn có thể tạo được sự tương tác và giúp đỡ, chia sẻ trong học tập. Bên cạnh đó, mô hình này sẽ góp phần thúc đẩy sự tự tin trong việc khai thác vấn đề của mỗi học sinh. Giáo viên phải là người hiểu rõ nhất sở trường cũng như các hạn chế của từng em để có thể đồng hành tốt nhất với các em trong học tập.

*** Phương pháp học tập cá nhân hoá.**

Phương pháp học tập cá nhân hóa hướng đến sự khác biệt về năng lực, trình độ và sở thích của mỗi học sinh. Tính cá nhân hóa thể hiện ở tốc độ tiếp thu kiến thức và khả năng lĩnh hội tri thức của mỗi học sinh. Theo đó, giáo viên phải thiết kế kế hoạch dạy học dựa trên sự riêng biệt này. Bên cạnh đó, việc

đánh giá cũng cần cá nhân hóa để đảm bảo tính khách quan và chính xác với từng em. Khi được nhìn nhận đúng khả năng, học sinh sẽ học tập một cách có trách nhiệm và chủ động hơn.

*** Hình thành cho học sinh thói quen tự học.**

Ngày nay, việc định hướng cho học sinh tự học là cực kỳ quan trọng, nhằm giúp các em có tinh thần tự giác và tự học suốt đời. Để làm được điều này, giáo viên cần định hướng giúp học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Kiến thức được tiếp nhận theo cách này sẽ giúp học sinh tránh tình trạng học vì thành tích và làm đẹp bảng điểm. Phương pháp này giúp khơi gợi khả năng nghiên cứu và cách tìm kiếm tài liệu là một phần vô cùng quan trọng để giúp học sinh nâng cao tính chủ động và tinh thần tự học.

Giáo viên cần định hướng để học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học

*** Dạy học kết hợp đánh giá.**

Nhà trường và giáo viên cần tích hợp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học để thúc đẩy động lực học tập và không ngừng nâng cao kiến thức của học sinh. Qua đó, các em có thể nhận thức được kiến thức và năng lực là hai yếu tố bổ sung cho nhau. Từ đây, bản thân học sinh cũng sẽ chủ động hơn trong quá trình rèn luyện, học tập để cải thiện các kết quả đánh giá.

*** Dạy học kết hợp kiến thức và thực tiễn.**

Học sinh cần cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của các kiến thức và kỹ năng được học. Bởi sự kết hợp này góp phần hình thành niềm say mê và hứng thú học tập cho học sinh. Khi đó, các em được **khai thác toàn bộ sự sáng tạo để làm phong phú vốn kinh nghiệm sống của chính mình.**

Ảnh minh họa: Bản thân tìm tòi các tài liệu giúp học phát triển năng lực cá nhân.

2.2. Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho học sinh vào lớp 1.

Khi học sinh học ở trường mầm non, các hoạt động một ngày của học sinh luôn có sự giúp đỡ, hỗ trợ của giáo viên, hơn nữa nhiệm vụ chính của giáo dục mầm non là chăm sóc nuôi dưỡng, vì vậy khi học sinh vào lớp một học sinh còn bỡ ngỡ với việc học tập của Tiểu học. Học sinh xa lạ với thầy cô, bạn bè, đồ dùng học tập, thời lượng của một tiết học.

Chính vì vậy để tạo tâm thế tốt cho học sinh khi bước vào lớp 1, ngay từ đầu năm học, khi được phân công giảng dạy tại lớp 1A3, tôi đã lập nhóm zalo lấy thông tin của học sinh, Đặc biệt, tôi đã quan tâm đến đặc điểm cá nhân của từng học sinh để phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho học sinh trước khi vào năm học mới. Cụ thể:

Thứ nhất: Giúp phụ huynh thiết lập các mối quan hệ xã hội trong môi trường học tập mới bằng việc cung cấp các thông tin để học sinh được biết về ngôi trường các cháu được học, biết tên, đặc điểm để nhận ra thầy cô giáo và các bạn. Điều này dẫn đến việc xây dựng sự tin cậy và sợi dây gắn bó tình cảm của trẻ với các bạn học và thầy cô giáo trong lớp học, là tiền đề để trẻ tự tin, tự khẳng định mình, phát triển bản thân và mong muốn đóng góp cho nhóm bạn học, lớp học.

Ảnh minh họa: Phụ huynh đưa con đến trường tiểu học trước thêm năm học mới.

Thứ hai: Giáo viên và phụ huynh cho học sinh được làm quen với sách vở và đồ dùng học tập của học sinh lớp 1, bởi đây là những thứ khác biệt khá lớn so với những đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non. Làm quen với sách vở và đồ dùng học tập mà học sinh sẽ sử dụng đến hàng ngày sẽ giúp cho hoạt động học tập trong môi trường mới trở nên thân thiện và gần gũi hơn với học sinh.

Ảnh minh họa: Cho học sinh tập sắp xếp sách vở, chuẩn bị đồ dùng, đeo cặp sách.

Thứ ba: Phụ huynh rèn luyện sự tập trung chú ý vào các nội dung học tập với nhiều các thao tác phức hợp. Học sinh ở độ tuổi bước vào lớp 1, việc tập trung chú ý vào nội dung bài học trong khoảng thời gian của một tiết học ở tiểu học là một thách thức lớn. Bởi lẽ, ở độ tuổi này, các giác quan của học sinh vẫn đang trong giai đoạn phát triển, hoàn thiện, sự kết hợp giữa các giác quan trong quá trình tiếp nhận thông tin còn hạn chế.

Chuỗi hoạt động phối hợp tương chừng rất đơn giản như nghe - nói - đọc - viết - tính toán thì cũng là những khó khăn với học sinh đầu lớp 1. Rèn luyện với mức độ tăng dần thời gian tập trung chú ý của học sinh sẽ giúp học sinh tránh được các sao nhãng gây trở ngại cho việc hiểu và phân tích logic các nhiệm vụ cũng như các yêu cầu của bài

Thứ tư: Phụ huynh rèn luyện cho học sinh nền nếp sinh hoạt điều độ và một số kĩ năng tự phục vụ khi bước vào môi trường học tập mới. Trong môi trường học tập mới, có sự chuyển đổi hoạt động chủ đạo từ vui chơi sang học

tập. Do đó, học sinh cần thay đổi thói quen và nền nếp sinh hoạt để thích ứng với những yêu cầu của hoạt động học. Hàng ngày học sinh phải thức dậy đúng giờ để chuẩn bị tới lớp; học sinh cần học cách tự chuẩn bị trang phục, sách vở và đồ dùng học tập; học sinh cần học cách ngồi ngay ngắn và tập trung chú ý vào bài học suốt cả tiết học; học sinh phải thực hiện được đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.

Ảnh minh họa: Học sinh tự mặc quần áo, chải tóc.

Thứ năm: Chuẩn bị các kiến thức nền tảng cơ bản làm tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức từ các môn học trong chương trình lớp 1. Mặc dù, những kiến thức nền tảng này không nhiều, chỉ đơn giản là việc nhận diện được các chữ cái, viết được các nét cơ bản, đếm và nhận diện số, các hình hình học... nhưng đây chính là cơ sở để học sinh tiếp thu được những kiến thức ở môi trường học tập mới. Có được sự chuẩn bị tốt về kiến thức nền tảng cơ bản khi bước vào lớp 1, sẽ giúp học sinh có sự khởi đầu thuận lợi, tạo sự tự tin cho cả quá trình học tập lâu dài.

2.3. Giải pháp 3: Dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân.

Đối với học sinh lớp 1, vẫn còn bỡ ngỡ khi đến trường phải học rất nhiều kiến thức, rất nhiều môn học, thời lượng của một giờ học... tất cả đều mới mẻ với học sinh, học sinh vẫn còn thói quen phụ thuộc vào người lớn để giúp đỡ. Chính vì vậy tôi đã lựa chọn việc dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân và thực hiện trong các môn học, các hoạt động của học sinh tại trường để giúp học sinh chứng minh khả năng học tập thực sự của mình. Từ đây, các bạn có thể phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và tinh thần tự học để không ngừng nâng cao năng lực học tập, cụ thể:

Tiêu chí so sánh	Dạy học truyền thống	Dạy học phát triển năng lực
Mục tiêu dạy học	Chung chung, không chi tiết Kiến thức chủ yếu từ sách giáo khoa Tập trung vào thành tích thay vì năng lực Hướng tới việc tiếp thu kiến thức về mặt lý thuyết	Cụ thể, có thể quan sát và đánh giá được Kiến thức đến từ sự tự học của học sinh qua nhiều nguồn tài liệu, sách tham khảo đa dạng Tập trung vào khả năng thay vì thành tích

		Hướng tới việc chung sống, làm việc và giải quyết vấn đề thực tế
Nội dung dạy học	Gắn liền với khoa học chuyên ngành Thiết kế chung cho mọi đối tượng học sinh Nội dung dạy học thiết kế theo một chiều thông qua sách giáo khoa dùng cho mọi đối tượng học sinh Học sinh có kiến thức nhưng không có khả năng áp dụng thực tế	Gắn với thực tế, các xu hướng hiện đại Thiết kế theo mô hình phân hóa trình độ, năng lực của người học Nội dung được thiết kế theo hai chiều, có độ sâu và trình tự dự án, mô hình học tập đáp ứng năng lực hiện tại của học sinh Học sinh vừa có khả năng ứng dụng, vừa lĩnh hội được tri thức
Phương pháp dạy học	Giáo viên là trung tâm Học sinh tiếp thu thụ động, phụ thuộc vào giáo viên Giáo viên sử dụng phương pháp truyền thống là thuyết trình	Học sinh là trung tâm Học sinh chủ động nghiên cứu dự án Giáo viên chú trọng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như thực hành, trải nghiệm, tự học,...
Hình thức dạy học	Thiên về lý thuyết cho quy mô toàn lớp	Thiên về thực hành theo nhóm nhỏ hoặc dự án cá nhân
Đánh giá kết quả học tập	Dựa trên khả năng thuộc bài Quá trình đánh giá độc lập với dạy học Đánh giá định kỳ	Dựa trên khả năng vận dụng Quá trình đánh giá tích hợp với dạy học Đánh giá ở mọi thời điểm
Quản lý dạy học	Chất lượng chú trọng vào nội dung bài dạy	Chất lượng chú trọng vào khả năng của học sinh
Sản phẩm của dạy học	Học sinh thụ động, ít có khả năng phản biện và sáng tạo	Học sinh trở nên chủ động, tự tin, có tư duy phản biện và sáng tạo

Trong phương pháp dạy học truyền thống, thường giáo viên cho học sinh ghi nhớ khái niệm bằng việc giáo viên giảng bài và học sinh nghe một cách thụ động, học sinh chỉ nhớ được kiến thức nội dung. Với việc dạy theo phương pháp phát triển năng lực thì trong các giờ học tôi đưa ra bài học, tình huống, chia nhóm học sinh để thảo luận và trình bày kết quả thảo luận nhóm, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức bằng một quá trình, biết suy từ nguyên nhân đến giải pháp và khái quát thành phương án thực tế, hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Chính vì vậy tôi đã đưa ra 6 phương pháp dạy học giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân như sau:

**** Tổ chức các hoạt động kết hợp học tập***

Thay bằng việc chỉ chú trọng vào truyền đạt kiến thức cho học sinh một cách thụ động, cô là người giảng bài, học sinh nghe và theo dõi sách giáo khoa, tôi luôn bắt đầu các giờ học bằng việc cho học sinh khởi động đầu giờ, đọc tài liệu, sách giáo khoa, chơi trò chơi, làm việc nhóm,... để học sinh tự tìm tòi, nghiên cứu, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và phát triển năng lực toàn diện. Qua đây, học sinh rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập phù hợp. Hơn thế nữa, khi môi trường học tập trở nên sôi động và hào hứng, hoạt động dạy học trở nên chủ động và đạt hiệu quả tiếp thu ở mức cao nhất.

VD: Trong môn tự nhiên xã hội, bài “Các giác quan”. Thay vì việc giáo viên đặt câu hỏi và học sinh trả lời, tôi đã đưa đến cho học sinh các đồ vật: Kính hiển vi, muối, chai nước lạnh, quả dưa, xác xô...tôi chia lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho học sinh tự trải nghiệm với các đồ vật. Sau đó đưa ra ý kiến mà nhóm vừa thảo luận.

Như vậy qua việc học sinh được tham gia hoạt động nhóm, tự trải nghiệm và đưa ra ý kiến, giáo viên là người tổng hợp và củng cố lại kiến thức sẽ giúp học sinh nhớ được bài lâu hơn.

Ảnh minh họa: Học sinh hoạt động nhóm- Bài “Các giác quan”

**** Học tập dựa trên sự tương tác và hợp tác.***

Từ việc phối hợp với phụ huynh để biết được năng lực của từng học sinh, tôi đã hiểu rõ sở trường cũng như các hạn chế của từng em để có thể đồng hành tốt nhất với các em trong học tập. Từ đó tôi giúp học sinh định hướng phát triển năng lực, tăng cường tương tác hai chiều trong hỏi – đáp, tranh luận – phản biện giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh. Qua đây, các bạn có thể tạo được sự tương tác và giúp đỡ, chia sẻ trong học tập. Bên cạnh đó góp phần thúc đẩy sự tự tin trong việc khai thác vấn đề của mỗi học sinh.

Ảnh minh họa: Học sinh tranh luận, trao đổi trong giờ học.

**** Phương pháp học tập cá nhân hoá.***

Mỗi học sinh đều là một cá thể riêng biệt, khác biệt về năng lực, trình độ và sở thích. Tính cá nhân hóa thể hiện ở tốc độ tiếp thu kiến thức và khả năng lĩnh hội tri thức của mỗi học sinh. Chính điều đó tôi đã thiết kế kế hoạch dạy học dựa trên sự riêng biệt này, tìm ra nội dung, phương pháp phù hợp với đặc điểm riêng của trẻ, mang tính vừa sức nhằm tôn trọng những đặc điểm riêng của từng học sinh. Bên cạnh đó, việc đánh giá cũng cần cá nhân hóa để đảm bảo tính khách quan và chính xác với từng em, tôi không dùng một quy chuẩn chung để so sánh và đánh giá kết quả học sinh. Khi được nhìn nhận đúng khả năng, học sinh sẽ học tập một cách có trách nhiệm và chủ động hơn.

**** Hình thành cho trẻ thói quen tự học.***

Việc định hướng cho học sinh tự học là cực kỳ quan trọng, nhằm giúp các em có tinh thần tự giác và tự học suốt đời. Để làm được điều này, tôi định hướng giúp học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Kiến thức được tiếp nhận theo cách này sẽ giúp học sinh tránh tình trạng học vì thành tích và làm đẹp bảng điểm. Phương pháp này giúp khơi gợi khả năng nghiên cứu và cách tìm kiếm tài liệu là một phần vô cùng quan trọng để giúp học sinh nâng cao tính chủ động và tinh thần tự học.

Tôi luôn đóng vai trò là người định hướng và hỗ trợ đúng nghĩa: Quan sát học sinh nhiều hơn, nói ít hơn.

Ảnh minh họa: Học sinh tự đọc sách tại thư viện.

**** Dạy học kết hợp đánh giá.***

Song song với việc cung cấp kiến thức, việc tích hợp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học để thúc đẩy động lực học tập và không ngừng nâng cao kiến thức của học sinh là yếu tố quan trọng. Qua đó, các em có thể nhận thức được kiến thức và năng lực là hai yếu tố bổ sung cho nhau. Từ đây, bản thân học sinh cũng sẽ chủ động hơn trong quá trình rèn luyện, học tập để cải thiện các kết quả đánh giá.

VD: Thay vì việc đánh giá kết quả học sinh hàng tháng trên cơ sở dữ liệu thì sau mỗi bài học tôi, chủ điểm tôi kiểm tra, đánh giá luôn kết quả học tập của học sinh hình thức: trả lời, làm bài tập, đóng vai, thực hành, vận dụng.....Nếu HS làm tốt thì nhận xét, đánh giá, khen học sinh trước lớp và thưởng, với các bạn nữ tôi thường kẹp tóc, các bạn nam tôi thưởng ảnh siêu nhân.... Học sinh làm chưa tốt tôi động viên, khích lệ bằng lời nói, thưởng bằng những tràng pháo tay và những cái ôm để học sinh hoàn thiện tốt hơn, không bị tự ti.

Ảnh minh họa: Thưởng nóng cho học sinh tại lớp.

**** Dạy học kết hợp kiến thức và thực tiễn.***

Học sinh cần cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của các kiến thức và kỹ năng được học. Bởi sự kết hợp này góp phần hình thành niềm say mê và hứng thú học tập cho học sinh. Khi đó, các em được “khai thác toàn bộ sự sáng tạo để làm phong phú vốn kinh nghiệm sống của chính mình”.

VD: Khi dạy môn tự nhiên xã hội, bài học “Vệ sinh trường lớp” sau khi dạy học sinh kiến và các kỹ năng để giữ gìn vệ sinh trường lớp, tôi đã cho học sinh thực hành trực tiếp: Lau bảng, lau lớp, lau bàn ghế, giặt rổ lau bảng, dọn bát, nồi sau khi ăn... và phối hợp với phụ huynh cho học sinh thực hiện tại nhà.

Ảnh minh họa: Học sinh gập chăn, lau, quét lớp, lau nhà, giặt rổ lau...

2.4. Giải pháp 4: Giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Với thời lượng ít ỏi ở trường việc thực hành kỹ năng sống cho học sinh không thể rèn ngay thành kỹ năng được vì vậy để tạo cho học sinh kỹ năng nhanh nhất, tôi đã xây dựng các tiêu chí và thực hiện trong suốt năm học vừa qua như sau:

Tôn trọng thiên hướng phát triển của học sinh: kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 cần tôn trọng những hướng phát triển của học sinh. Để học sinh phát triển tự nhiên theo sở thích bẩm sinh dựa trên cá tính, tổ chất sẵn có của mỗi học sinh. Từ đó, khi tổ chức các hoạt động tại trường hay dạy kiến thức các môn học cho học sinh tôi luôn chú trọng đến tính “vừa sức” đối với học sinh, không áp đặt kết quả trên học sinh theo một quy chuẩn nhất định, tạo điều kiện thúc đẩy các tiềm năng nổi trội của bản thân trong mọi mặt.

Tạo niềm vui, sự hứng thú trong học tập cho học sinh. Đây là điểm mấu chốt giúp học sinh thực hành kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 hiệu quả nhất. Chỉ khi trẻ vui vẻ, hứng thú mới có thể làm chủ và thực hiện việc học của mình tốt được. Trong các giờ học tôi đã thiết kế và lồng ghép các trò chơi cho học sinh chơi, các hoạt động để học sinh vận động, đơn giản chỉ cần học sinh được nhảy hay là tham gia một trò chơi trí tuệ vui vẻ nào đó là đã vui suốt cả ngày rồi.

Tạo môi trường cho học sinh tự lập: Dạy học sinh tự lập là điều vô cùng quan trọng, nhưng học sinh mới vào lớp một vẫn còn thói quen phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người lớn vì vậy thay bằng việc làm hộ tôi đã hướng dẫn trẻ làm rồi sau đó để trẻ tự làm. Khi học sinh làm chậm hay làm sai tôi nhẹ nhàng chỉ lại cho học sinh và để học sinh quen dần chứ không tự làm thay học sinh.

Để thực hiện các tiêu chí trên, tôi đã giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân bằng bằng các hình thức sau:

**** Hình thành kỹ năng năng tự nhận thức:***

Thông qua từng hoạt động và nội dung học tập, tôi giúp cho các em biết xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, để bước đầu có được niềm tin vào chính mình, biết tự xây dựng kế hoạch học tập, làm việc phù hợp với khả năng của mình, biết khắc phục khó khăn để đạt được mục tiêu trong học tập và trong mọi hoạt động. Đây sẽ là cơ sở để giúp các em hình thành và phát triển kỹ năng tư duy tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập.

VD: Để giúp học sinh phát hiện được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tôi thường xuyên tổ chức các cuộc thi tại lớp: Vẽ, múa, hát, MC, đóng kịch, giải toán mạng... Từ đó, phát hiện năng lực cá nhân của từng học sinh để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và có phương pháp dạy học phù hợp với từng học sinh.

***Ảnh minh họa: 01 HS giải nhất, 02 HS giải KK cuộc thi vẽ tranh
20/11 cấp trường.***

01 HS giải nhất, 01 HS giải nhì Vioedu Toán cấp trường.

01 HS giải KK Vioedu Toán cấp Huyện.

**** Hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử.***

Để hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt cho học sinh, trong quá trình dạy học, tôi đã giúp các em biết rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng nhận xét, giúp các em có khả năng bày tỏ ý kiến của bản thân theo nhiều hình thức; mạnh dạn đứng trước tập thể lớp để trình bày quan điểm của mình đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.

Giúp học sinh có được khả năng giao tiếp tốt, luôn biết cởi mở, bày tỏ suy nghĩ của mình, tạo được các mối quan hệ tích cực với bạn bè và luôn được bạn bè đồng tình, ủng hộ. Qua đó giúp học sinh phát triển các kỹ năng như: Kỹ năng chia sẻ, cảm thông; kỹ năng thương lượng; kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ, giải quyết mâu thuẫn, kiểm soát cảm xúc và cuối cùng là kỹ năng đạt được mục tiêu.

VD: Để giúp các em có kỹ năng giao tiếp ứng xử, tôi đã thành lập câu lạc bộ MC nhí tại lớp và thường tổ chức cho các em tập làm MC trong giờ hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi có thuyết trình...

***Ảnh minh họa: Học sinh làm MC trong buổi tổ chức văn nghệ tại lớp và
thuyết trình trong ngày hội đọc sách.***

**** Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.***

Học sinh mạnh dạn, tự tin sẽ biết lựa chọn và đưa ra quyết định đúng đắn, phù hợp và kịp thời, đem lại thành công; ngược lại, nếu học sinh nào hay

nhút nhát, rụt rè, đưa ra những quyết định chậm trễ hay sai lầm sẽ ảnh hưởng tới kết quả học tập, cuộc sống sinh hoạt và tương lai sau này.

Vì vậy, trong các giờ học Đạo đức, tôi đã tăng cường sử dụng các tình huống, bài tập thực hành; đưa ra các tình huống, bài tập cụ thể, gắn liền với thực tế, khuyến khích học sinh suy nghĩ và lựa chọn các phương án tốt nhất hoặc nên hay không nên làm...

Thông qua các tình huống, các bài tập giúp học sinh mạnh dạn đề xuất ý tưởng của mình, từ đó tôi hướng các em có cách xử lý và giải quyết vấn đề phù hợp, đúng đắn.

**** Hình thành kỹ năng hợp tác, chia sẻ.***

Qua từng nhiệm vụ, từng hoạt động trong các bài học, tôi đã giúp học sinh thấy được lợi ích và hiệu quả của việc làm việc tập thể là vô cùng to lớn. Có những việc phải cần có sự hợp tác của bạn mới đem lại thành công, giúp học sinh biết chung sức làm việc, biết giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau trong mọi hoạt động; biết chia sẻ và sẵn sàng gánh vác trách nhiệm cùng với nhóm, với tập thể lớp.

Trong các giờ học hoặc các hoạt động trải nghiệm, tôi phân chia lớp theo các nhóm nhỏ, mỗi nhóm vừa có học sinh khá giỏi, vừa có học sinh yếu để tạo cho các em có cơ hội giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, sinh hoạt vui chơi...

Bằng các trò chơi, câu chuyện, bài hát, tôi giúp trẻ học cách cùng làm việc với bạn, đây là một công việc không nhỏ đối với các em học sinh lứa tuổi này. Khả năng hợp tác sẽ giúp các em biết cảm thông, chia sẻ và sẽ cùng bạn hợp tác làm việc.

Bên cạnh đó việc tổ chức lớp tôi cũng đổi mới thường xuyên. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó cần thay đổi theo từng tháng để từng học sinh biết được các công việc của người lãnh đạo, các khó khăn gặp phải và xử lý ra sao...đồng thời biết thông cảm với công việc của người chỉ huy. Qua đó rèn cho các em những kỹ năng chỉ huy, lãnh đạo cần thiết.

Ảnh minh họa: Học sinh chơi kéo co, đánh đu....

**** Hình thành kỹ năng tự phục vụ và quản lý thời gian.***

Đối với học sinh tiểu học và đặc biệt là học sinh lớp 1 của trường thuộc 7 xã miền núi, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên thường cha mẹ ít quan tâm tới việc học tập của con em mình.

Vì vậy tôi đã chú trọng rèn học sinh thực hiện tốt kỹ năng này để giúp các em luôn đi học đều và đúng giờ, tham gia tốt các hoạt động học tập và luôn

hoàn thành tốt các nhiệm vụ, yêu cầu trong học tập, sinh hoạt. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả học tập, làm việc của bản thân, của nhóm.

Ví dụ: Khi dạy bài “Đi học đều và đúng giờ”, giáo viên chú trọng rèn học sinh các kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề để đi học đúng giờ qua trò chơi sắm vai; hoặc rèn kỹ năng quản lý thời gian để đi học đều và đúng giờ qua hoạt động tự liên hệ bản thân.

Tôi giúp học sinh xác định được những việc cần làm để đi học đều và đúng giờ, tự liên hệ bản thân mình đã thực hiện đi học đều và đúng giờ chưa, nếu chưa thì phải làm gì?...

Hoặc khi dạy bài “Em và các bạn”, thông qua trò chơi “tặng hoa”, tôi giúp học sinh thể hiện sự mạnh dạn, tự tin, thể hiện kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng của bản thân...

2.5. Giải pháp 5. Ứng dụng CNTT và Steam giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.

**** Ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động:***

Với cách dạy thông thường, giáo viên sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị tài liệu, đồ dùng dạy học do hạn chế về nội dung và phương tiện dạy học, một số bài học không có trong vở bài tập và sách giáo khoa. Nên một số giờ học giáo viên còn lúng túng dẫn đến nội dung và hình thức tổ chức giờ học còn đơn điệu, không gây được hứng thú cho học sinh.

Trong thời cuộc bùng nổ công nghệ số, một kỷ nguyên số đang phát triển, tôi đã phát huy vai trò và tận dụng triệt để những nguồn tài liệu, những ứng dụng, những phần mềm để có được kho học liệu phong phú giúp học sinh được tiếp thu kiến thức nhanh nhất, hiệu quả nhất.

VD: Khi dạy bài “Cảm ơn, xin lỗi” trước đây khi chưa có công nghệ thông tin, tôi phải đưa ra tranh ảnh, kể một câu chuyện để học sinh hiểu được nội dung bài học. Nhưng nhờ có công nghệ thông tin, thay bằng việc tôi kể một câu chuyện qua tranh ảnh thì tôi đã sử dụng công nghệ AI và chat GPT để tạo ra một câu chuyện, sau đó trình chiếu để trẻ vừa được nghe vừa được xem hình ảnh về câu chuyện đó.

Hay khi giao các bài tập về nhà, thay bằng việc học sinh làm ra vở như trước đây, tôi đã thiết kế kho bài giảng Elearning, học sinh làm bài tập trực tiếp trên máy tính hoặc điện thoại. Với việc làm bài tập như thế này học sinh được làm đi làm lại nhiều lần, học sinh sẽ thoải mái, tự tin hơn.

Hay sang học kỳ II, khi học sinh đã đọc thông viết thạo, tôi đã sử dụng ứng dụng Pallet để giao các bài tập về nhà, với ứng dụng này, học sinh được tự do thảo luận, đưa ra các ý kiến mà không cần đứng trước thầy cô hay bạn bè để phát biểu. Đây là một ứng dụng giúp cho những học sinh còn nhút nhát, chưa tự tin nhưng vẫn đưa ra được các ý kiến cá nhân của mình.

Như vậy để hoàn thành được bài tập học sinh được làm nhiều lần, được phép sửa nếu khi làm chưa đúng, giúp học sinh kiên nhẫn hơn, không bỏ cuộc trước khó khăn, đồng thời giúp học sinh rèn luyện chỉ số vượt khó (AQ)

**** Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam:***

Phương pháp STEAM mang đến cho học sinh hình thức học chủ động, sáng tạo. Mỗi bài học trong chương trình đều là các tình huống thực tế nhằm kích thích trí tò mò của các em. Từ đó, học sinh sẽ dần hoàn thiện kỹ năng, khám phá và giải quyết những vấn đề xung quanh qua nhiều góc nhìn khác nhau.

VD: Trong giờ học: Tự nhiên- xã hội chủ điểm: “Cây xung quanh em” tôi đã đưa ra bài tập làm mô hình cây và ứng dụng phương pháp STEAM để giúp học sinh phát huy những năng lực cá nhân đang tiềm ẩn trong mỗi em. Cụ thể:

Để học sinh hoàn thành bài tập và làm ra sản phẩm, bắt buộc học sinh phải đưa ra các ý kiến thảo luận trong nhóm, sau đó thống nhất ý kiến chung và đi đến vẽ bản thiết kế. Sau khi bản thiết kế hoàn thành, học sinh sẽ tiến hành chế tạo ra sản phẩm như bản vẽ mà các thành viên đã thống nhất. Khi sản phẩm được hoàn thiện học sinh được đưa ra các ý tưởng mới để cải tiến sản phẩm nếu như học sinh cho là chưa phù hợp. Các nhóm còn lại được đưa ra các câu hỏi truy vấn về ý tưởng, bản thiết kế, sản phẩm... lúc này học sinh sẽ phải đưa ra các cách phản biện để trả lời các câu hỏi truy vấn.

Như vậy, thông qua việc ứng dụng steam trong giờ học đã giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng cần thiết:

Năng lực quan sát: Học sinh được rèn luyện kỹ năng quan sát để có thể tìm ra bản chất của sự vật và hiện tượng. Từ đó các em có thể đưa ra những ý tưởng mới, phương pháp thích hợp nhất.

Năng lực đặt vấn đề: Khi bắt đầu dự án, học sinh sẽ được yêu cầu đặt ra vấn đề trước khi đi tìm đáp án. Thông qua đó, các em sẽ học được cách phân tích và dự đoán trước kết quả xảy ra.

Năng lực truy vấn: Trong quá trình học tập, học sinh được yêu cầu dùng phương pháp truy vấn để đặt câu hỏi. Điều này giúp các em rèn luyện tư duy phản biện. Từ đó, các em sẽ biết cách giải quyết vấn đề cho mọi tình huống khác nhau trong thực tế.

Năng lực hợp tác: Phương pháp này đề cao khả năng làm việc theo nhóm và hợp tác cùng bạn bè. Các em sẽ cùng nhau đóng góp ý kiến để tìm ra các giải pháp, từ đó kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giao tiếp sẽ phát triển tốt hơn.

Đặc biệt, phương pháp giáo dục sớm STEAM tạo ra môi trường học tập không áp lực, mang đến không khí vui vẻ, thông qua những tiết học thực hành thú vị. Nhờ vậy, học sinh có thể tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn. Thay vì ép học sinh đưa ra đáp án chính xác, STEAM hướng đến thái độ và cách mà tìm kiếm câu trả lời, giúp trẻ phát huy những năng lực tiềm ẩn của từng cá nhân.

Phương pháp này đã hỗ trợ rất nhiều cho học sinh trong việc rèn chỉ số cảm xúc (EQ), giúp trẻ kiểm chế và điều khiển cảm xúc của bản thân, vì khi học sinh tham gia hoạt động nhóm, học sinh phải biết lắng nghe, biết chia sẻ, biết hợp tác và nhường nhịn bạn bè trong nhóm. Học sinh biết đặt niềm tin vào chính mình để hợp tác cùng các bạn. Học sinh biết chờ đợi khi tham gia hoạt động tập thể.

Ảnh minh họa: Học sinh làm sản phẩm steam.

3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM:

Sau khi thực hiện đề tài này trong năm học 2023 - 2024, tôi nhận thấy việc giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân là rất quan trọng trong việc trang bị kiến thức và hình thành nhân cách cho học sinh, đây là tiền đề, là hành trang vững chắc để các em bước tiếp những bậc học sau này.

*** Kết quả khảo sát cuối năm:** (Phụ lục 02)

4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

Qua nghiên cứu đề tài, tôi đã tìm ra các giải pháp giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân, liên kết các định nghĩa, khái niệm từ những buổi học lý thuyết với các hiện tượng thực tế. Từ đó, trẻ biết các vận dụng kiến thức vào đời sống. Qua đó giúp cho giáo viên có những cách làm mới, sáng tạo và hiệu quả.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Giúp bản thân tôi và đồng nghiệp có được các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, giảm kinh phí học tập và tìm các giải pháp mới từ các chuyên gia.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Với những hiệu quả mang lại sau khi áp dụng đề tài, tôi chia sẻ với với đồng nghiệp để những biện pháp mới trong đề tài được lan tỏa tới các trường có cùng điều kiện CSVC và khả năng nhận thức của trẻ.

5. TÍNH KHẢ THI:

Đề tài áp dụng cho học sinh mọi lứa tuổi, các trường có cùng điều kiện, đặc điểm và hướng phát triển, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, mang lại hiệu quả cao sau khi áp dụng đề tài.

6. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:

08 tháng/năm học.

7. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN: Không đồng.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.

1. KẾT LUẬN.

Qua quá trình dạy học phát triển năng lực cá nhân cho học sinh của mình, với những thành quả đã đạt được tôi rút ra được các kinh nghiệm sau:

Với phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, các em không những học được kiến thức mà còn được rèn luyện phương pháp tư duy, kỹ năng làm việc nhóm và trình bày quan điểm của bản thân.

Phát triển năng lực học sinh tạo mối quan hệ thân thiện, cởi mở giữa thầy và trò, sự hứng thú tự tin, chủ động sáng tạo trong học tập, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Học sinh được phát triển năng lực xác định được khả năng và tư duy của mình đối với bản thân, gia đình và xã hội. Phát triển năng lực còn cần đến vốn sống, tình thương và nhân cách của giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm cần có lòng nhiệt tình, năng động sáng tạo nhất là thực sự yêu mến quan tâm đến học sinh như chính con em mình. Người giáo viên cần phải am hiểu năng lực của từng học sinh để có biện pháp phát triển năng lực cho các em. Chắc chắn giáo viên chủ nhiệm sẽ thành công trong công tác giáo dục năng lực cho học sinh lớp mình phụ trách.

2. KHUYẾN NGHỊ

- Hàng năm, cấp trên triển khai thường xuyên các chuyên đề sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả của trường, của huyện để giáo viên học hỏi kinh nghiệm.

- Nhà trường nên đưa đề tài này áp dụng vào giảng dạy với tất cả các khối lớp để phát triển năng lực cho học sinh.

- Thành lập các câu lạc bộ: Âm nhạc, Mĩ thuật, MC,... để các em có thể tham gia.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết không sao chép của người khác.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Kí tên, đóng dấu)

Tản Linh, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Người viết

Phương Nhung

PHẦN THỨ BA: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hỏi- Đáp về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học.
(Nhà xuất bản Đại học sư phạm).
2. Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh Tiểu học.
(Nhà xuất bản Đại học sư phạm).
3. Phương pháp dạy học phát triển năng lực.
(Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố HCM).
4. Tài liệu hướng dẫn giảng dạy phát triển năng lực các môn học.
(Nhà xuất bản giáo dục).
5. Rèn luyện năng lực giao tiếp bằng sơ đồ tư duy.
(Nhà xuất bản Hồng Đức).

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐẦU NĂM

* Các môn học và hoạt động giáo dục

THỜI GIAN	TSHS	MỨC ĐẠT					
		HTT		HT		CHT	
		TS	%	TS	%	TS	%
Tháng 9/2023	35	8	22,9	20	57,1	7	20

* Năng lực:

Tự phục vụ, tự quản				Hợp tác, mạnh dạn, tự tin				Chủ động - Tích cực			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
13	37,1	22	62,8	11	31,4	24	68,6	11	31,4	24	68,6

* Kỹ năng:

Truy vấn - Phản biện				Kiểm chế cảm xúc				Vượt nghịch cảnh			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
12	34,2	23	65,8	14	40	21	60	12	34,2	23	65,8

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ KHẢO SÁT CUỐI NĂM

(Có so sánh đối chứng)

a. Kết quả trước khi thực nghiệm: 35 em.

* Các môn học và hoạt động giáo dục:

THỜI GIAN	TSHS	MỨC ĐẠT					
		HTT		HT		CHT	
		TS	%	TS	%	TS	%
Tháng 9/2023	35	8	22,9	20	57,1	7	20

*** Năng lực:**

Tự phục vụ, tự quản				Hợp tác, mạnh dạn, tự tin				Chủ động - Tích cực			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
13	37,1	22	62,8	11	31,4	24	68,6	11	31,4	24	68,6

*** Kỹ năng:**

Truy vấn - Phản biện				Kiểm chế cảm xúc				Vượt nghịch cảnh			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
12	34,2	23	65,8	14	40	21	60	12	34,2	23	65,8

b. Kết quả sau khi thực nghiệm: 35 em

*** Các môn học và hoạt động giáo dục**

THỜI GIAN	TSHS	MỨC ĐẠT					
		HTT		HT		CHT	
		TS	%	TS	%	TS	%
Tháng 9/2023	35	23	65,7	12	34,3	0	0

*** Năng lực:**

Tự phục vụ, tự quản				Hợp tác, mạnh dạn, tự tin				Chủ động - Tích cực			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
25		10		28		7		28		7	

*** Kỹ năng:**

Truy vấn - Phản biện				Kiểm chế cảm xúc				Vượt nghịch cảnh			
Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
27	77	8	23	29	83	6	17	28	80	7	20

ẢNH MINH CHỨNG

*** Giải pháp 1: Nghiên cứu các phương pháp dạy học giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân.**

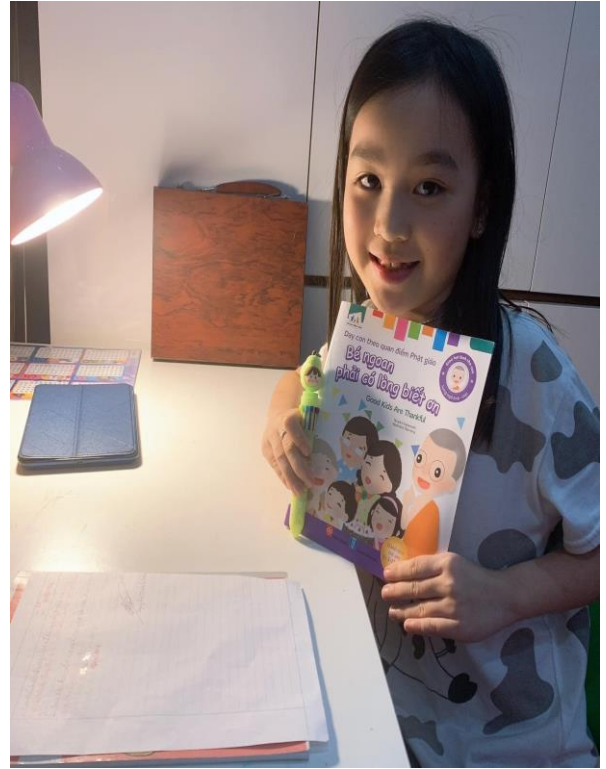


Bản thân tìm tòi các tài liệu giúp học phát triển năng lực cá nhân.

*** Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho học sinh vào lớp 1.**



Phụ huynh đưa con đến trường trước thềm năm học mới



Học sinh tập sắp xếp sách vở, chuẩn bị đồ dùng.



Học sinh tự mặc quần áo, đeo giày dép, chải tóc....

*** Giải pháp 3: Dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân.**



Học sinh hoạt động nhóm - Bài “Các giác quan”.



Thưởng nóng cho học sinh tại lớp.



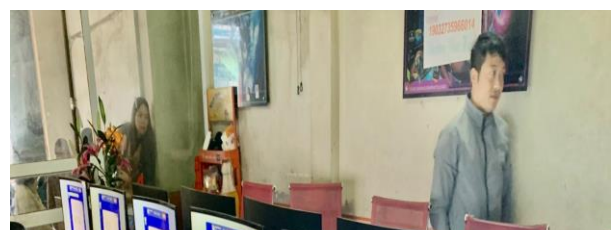
Học sinh tự đọc sách tại thư viện





Học sinh gập chăn, lau, quét lớp, lau nhà, giặt rổ lau...

*** Giải pháp 4: Giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.**





Học sinh làm MC trong ngày hội đọc sách.





Học sinh chơi kéo co, đánh đu....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: - Hội đồng khoa học Trường Tiểu học Tân Lĩnh
- Hội đồng khoa học Phòng GD&ĐT Huyện Ba Vì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Phương Nhung	19/10/1977	Trường Tiểu học Tân Lĩnh	Giáo viên	Đại học	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân

- Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực cá nhân.”**

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Lĩnh vực khác.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Bắt đầu từ tháng 9 năm 2023.

*** Mô tả bản chất của sáng kiến:**

- Khảo sát thực trạng học sinh đầu năm học về nội dung : Phát triển năng lực học, năng lực cá nhân, năng tự phục vụ của học sinh trong các hoạt động ở trường.

- Tìm hiểu về thực tế tại nhà trường về kết quả đánh giá các tiêu chí về năng cá nhân của học sinh.

- Xây dựng một số biện pháp và chú trọng về cách phát triển năng lực cá nhân cho học sinh, để từ đó học sinh có thể tự tin thực hiện được các năng lực cá nhân một cách hiệu quả nhất..

Sau khi thực hiện đề tài sáng kiến trong một năm học có đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm.

*** Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

- Về cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho học sinh thực hiện các năng lực cá nhân và đạt hiệu quả như: Phòng học, đồ dùng dạy- học, tủ để đồ, chổi ... để học sinh phát triển năng lực học cũng như năng lực tự làm việc.

- Giáo viên nhiệt tình, tích cực học tập bồi dưỡng, thường xuyên trao đổi chia sẻ các giải pháp để cùng có cách dạy hiệu quả nhất trên học sinh.

- Phụ huynh quan tâm chú trọng đến con mình hơn và đặc biệt là các năng lực cá nhân của học sinh.

*** Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến:**

- Lợi ích mà Đề tài sáng kiến thu được là:

Sau khi tiến hành các biện pháp trên, tôi thấy học sinh mạnh dạn, thành thạo hơn trong việc phát triển năng lực cá nhân. Ngoài ra học sinh còn rất hứng thú, tự tin trong mọi mặt, đặc biệt với các năng lực tự học, tự phục vụ của học sinh thì học sinh không còn nhút nhát, rụt rè như đầu năm.

Về bản thân, tôi nhận thấy việc dạy học phát triển năng lực cá nhân của học sinh rất thuận tiện, dễ dạy và hiệu quả, không mất nhiều thời gian để hướng dẫn hay làm hộ các em.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Lĩnh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

Phuong Nhung

